TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2026/DS-PT
Ngày: 29-6-2026
V/v: "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền và bồi thường thiệt hại do chậm thanh toán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2026/TLPT-DS ngày 29 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp: *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 123/2025/DS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 431/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 294/2026/QĐ-PT ngày 25 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Đức H, sinh năm: 1978; cư trú tại số G, đường H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Cao T, sinh năm: 1985; địa chỉ liên hệ: Lô G H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 54, quyển số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 04/01/2023); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lê Cao T1, sinh năm: 1972; địa chỉ liên hệ Lô G, khu Q, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng – Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1976; cư trú tại số D, đường M, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị Đức H – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 07/12/2022, ngày 12/10/20247, lời trình bày tại các bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng của ông Lê Cao T, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì: Bà H là chủ sở hữu đối với chiếc xe máy đào nhãn hiệu Komatsu biển kiểm soát 49XA-0123 và và một chiếc xe máy múc hiệu Hitachi EX 200. Vào lúc 03 giờ ngày 22/07/2021, bà H đang đỗ 02 chiếc xe nói trên tại vườn nhà thuộc khu đất nông nghiệp tại khu hạ lưu bãi rác C (đoạn giáp ranh giữa phường E và xã T) thì bị ông Nguyễn Thành L - Chủ tịch UBND xã T tổ chức lực lượng chức năng Công an xã T cưỡng chế đưa hai xe máy đào đi. Lý do cưỡng chế là do 02 chiếc xe máy đào trên của bà H đỗ trên đất rừng lâm nghiệp. Bà H có mặt tại hiện trường nhưng ông L không giao quyết định cưỡng chế cho bà H mà chỉ cho người đọc qua. Căn cứ theo kết luận nội dung đơn tố cáo của UBND thành phố Đ khẳng định: *"tại Quyết định số 219/QĐ-GTVPTGPCC ngày 22/7/2021 về tạm giữ phương tiện vi phạm của Chủ tịch UBND xã T không thể hiện thời gian tạm giữ phương tiện (để trống) là chưa thực hiện đúng theo biểu mẫu số 19 Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính... Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị Đức H chưa xác định rõ tang vật và phương tiện tạm giữ (bao gồm xe máy múc, máy bơm, ác quy và bộ bơm)...*"

Từ những kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ có văn bản phê bình, chấn chỉnh đối với ông Nguyễn Thành L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T do lập hồ sơ tịch thu tang vật, phương tiện chưa đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Như vậy, việc 02 xe máy đào của bà H đang đỗ tại vườn trên đất nông nghiệp, mà theo quy định pháp luật nếu đỗ tại đất nông nghiệp, không có sự tác động gì thì cơ quan chức năng không được lấy xe của bà H. Thay vì cưỡng chế bằng cách cẩu xe, dùng xe chuyên dụng của lực lượng chức năng, hai là điều động xe cẩu tư nhân đề cẩu phương tiện vi phạm, ông L lại cho người không có chuyên môn đi kéo xe của bà H làm cho 02 chiếc xe máy đào bị hư hại nghiêm trọng, bà H phải sửa chữa 02 chiếc xe trên với số tiền 149.277.000 đồng. Cụ thể: ông Lê Xuân T2 sửa bộ phận máy đào mang biển số đăng ký 49XA-0123 số tiền 18.500.000 đồng và Nguyễn Xuân V sửa chữa heo béc dầu số tiền 7.600.000 đồng. Ông Nguyễn Duy T3 thay bình ác quy điện cả 02 chiếc máy đào với số tiền 12.500.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T4 (Thành Cơ K) sửa chữa hết 110.677.000 đồng.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng giải quyết buộc ông Nguyễn Thành L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà số tiền số tiền 149.277.000đ.

- Theo ông Nguyễn Thành L trình bày: Thời điểm xảy ra sự việc vào ngày 22/07/2021 ông đang giữ chức vụ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T. Nhận được tin báo có phương tiện đang vi phạm hành chính thuộc địa bàn giao phụ trách quản lý nên ông cùng lực lượng chức năng có liên quan đã có mặt tại hiện trường để thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, các phương tiện vi phạm không hoạt động nhưng tại hiện trường có dấu hiệu khai thác khoáng sản (máy hút và vị trí chứa cát, đá chẻ viên thành phẩm) và qua các đợt kiểm tra của xã T, phản ánh của quần chúng trong khu vực, cơ quan báo chí…. và dấu hiệu san gạt, cải tạo mặt bằng mà bà Lê Thị Đức H không cung cấp được Giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Để ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân xã T chỉ lập biên bản, ra Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và sau đó kiểm tra hiện trạng tài sản, thuê đơn vị tư nhân vận chuyển toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính từ hiện trường vụ việc đến Trung tâm hành chính thành phố Đ để bảo quản. Việc trả lại tang vật phương tiện vi phạm hành chính cho bà H vào thời điểm nào thì ông không biết. Việc thực hiện công vụ vào thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính ông đã đảm bảo đúng quy định chức trách, nhiệm vụ được giao và thực hiện với tư cách là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T tại thời điểm đó chứ không phải với vai trò cá nhân.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà H buộc ông phải trả số tiền đền bù cho việc sửa chữa máy móc, trang thiết bị của phương tiện bị hư hỏng thì ông không đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 123/2025/DS-ST ngày 10/12/2025; Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng đã xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Đức H đối với bị đơn ông Nguyễn Thành L về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 149.277.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 10/12/2025 bà Lê Thị Đức H có đơn kháng cáo đề nghị hủy hoặc sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Ông Lê Cao T, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Đức H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Đức H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà Lê Thị Đức H; thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Lê Thị Đức H thì thấy rằng:

[2.1] Theo hồ sơ thể hiện: Bà H khởi kiện vì cho rằng vào lúc 03 giờ ngày 22/07/2021 khi chiếc xe máy đào nhãn hiệu Komatsu biển kiểm soát 49XA-0123 và chiếc xe máy múc hiệu Hitachi EX 200 đều trong tình trạng không hoạt động, không khai thác, không có người điều khiển và vẫn đang đậu đỗ trên khu vực đất nông nghiệp thuộc khu hạ lưu bãi rác Cam Ly (đoạn giáp ranh giữa Phường E và xã T) thì bất ngờ bị lực lượng chức năng xã T đến cưỡng chế đưa đi. Thời điểm cưỡng chế thì ông Nguyễn Thành L làm trưởng đoàn, không giao Quyết định cưỡng chế trực tiếp cho bà mà chỉ cho cán bộ cấp dưới đọc qua. Khi thực hiện việc cưỡng chế ông L cũng không dùng xe chuyên dụng mà lại thuê đơn vị tư nhân không có chuyên môn kéo xe đi làm cho 02 chiếc xe của bà bị hư hỏng nghiêm trọng phải sửa chữa hết số tiền 149.277.000đ.

Còn ông Nguyễn Thành L thì cho rằng tại thời điểm cưỡng chế ông vẫn đang giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, sau khi nhận được tin báo có phương tiện đang vi phạm hành chính thuộc địa bàn giao phụ trách quản lý nên ông cùng lực lượng chức năng có liên quan đã có mặt tại hiện trường để thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ (cũ) nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Xét thấy: Tại Quyết định số 219/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân xã T thể hiện tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của bà Lê Thị Đức H gồm: 02 xe máy múc hiệu KOMATSU gầu 05 và HITACHI gầu 07, 01 máy bơm Dizen, 01 bình ắc quy Đồng Nai P, 01 bộ máy bơm hút cát (bút lục số 63); tại Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 07/BB-TGTVPTGPCC ngày 22/07/2021 của Ủy ban nhân dân xã T không thể hiện có kiểm tra chất lượng, phương tiện tang vật, bà H không ký vào

biên bản (bút lục số 65) và tại Quyết định số 224/QĐ-KDTGTVPTGPCC ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân xã T kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của bà Lê Thị Đức H từ ngày 30/7/2021 đến ngày 29/8/2021 (bút lục số 58)...Tất cả các văn bản nói trên đều được ông Nguyễn Thành L ký với tư cách là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T (cũ).

[2.3] Như vậy, việc ban hành các văn bản vừa nêu được thực hiện trong quá trình ông L thực hiện công vụ với vai trò là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T. Do đó việc bà H khởi kiện cá nhân ông Nguyễn Thành L phải bồi thường thiệt hại đối với các chi phí phát sinh cho việc sửa chữa, khắc phục hư hỏng của 02 chiếc xe nêu trên là chưa đảm bảo đúng đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cho rằng có khởi kiện ông L đối với tư cách là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T tuy nhiên qua xem xét đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ghi ngày 12/10/2024 (bút lục số 30), biên bản làm việc ngày 19/12/2024 (bút lục số 48) và biên bản phiên tòa ngày 10/12/2025 (bút lục số 123) bà H đều xác định chỉ khởi kiện đối với cá nhân ông L nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi khởi kiện của bà H là có căn cứ.

[3] Với những nhận định trên, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Đức H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Thị Đức H phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 584, 585, 589 và Điều 598 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Đức H; giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 123/2025/DS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đức H đối với ông Nguyễn Thành L về việc: *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại"* với số tiền là 149.277.000đ (một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Đức H phải chịu 3.731.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 3.731.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001337 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 1 – Lâm Đồng). Bà H đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Đức H phải chịu 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000798 ngày 13/01/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà H đã nộp đủ án phí Dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng GĐ, Ktr, Ttr & THA (01);
- TAND khu vực 1 Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 1 Lâm Đồng (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch